méi guān xi

没关系

phrase · no problem

Example Sentences

Duì bu qǐ wǒ chí dào le Méi guān xi
对不起，我迟到了。没关系。
Sorry, I'm late. No problem.

Méi guān xi xià cì xiǎo xīn yī diǎn
没关系，下次小心一点。
No problem, be more careful next time.

méi guān xì wǒ kě yǐ děng nǐ yí huì er
没关系，我可以等你一会儿。
No problem, I can wait for you for a while.

Trace each character, then write the word on your own.

没 没 没 没 没 没 没 没 没 没

关 关 关 关 关 关 关 关 关

系 系 系 系 系 系 系 系 系 系